Chuyên đề: XU HƯỚNG ĐỔI MỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON HIỆN NAY

Một số tư tưởng về giáo dục mầm non trên thế giới

Một số xu hướng về giáo dục mầm non trên thế giới và trong khu vực hiện nay

Xu hướng giáo dục mầm non hiện nay

1. Một số tư tưởng về giáo dục mầm non trên thế giới

- Plantôn (427- 347 TCN) *"Con người có qua giáo dục mới trở thành người"*
- Arixtốt (384 – 322 TCN): *Muốn giáo dục đúng đắn cần phải tác động vào đồng thời vào thể dục, đức dục và trí dục.*
- Tomát Moro (1478- 1535): Giáo dục bình đẳng cho mọi trẻ em,

+ *dạy bằng tiếng mẹ đẻ;*

+ *coi trọng khoa học tự nhiên;*

+ *đề cao phương pháp trực quan, thí nghiệm và thực hành;*

+ *tôn trọng nhân cách trẻ;*

+ *phát triển cho trẻ về mọi mặt: thể chất, đạo đức, trí tuệ và kĩ năng lao động.*

1. Một số tư tưởng về giáo dục mầm non trên thế giới

- J.A. Cômenxki (19522- 1670):

  + *nhấn mạnh giai đoạn phát triển trẻ từ 0- 6 tuổi*

  + *nhấn mạnh vai trò cuả bà mẹ trong chăm sóc trẻ từ 0- 6 tuổi*

  + *nhấn mạnh vai trò của trò chơi*

  + *nhấn mạnh vai trò của nhà giáo dục*

1. Một số tư tưởng về giáo dục mầm non trên thế giới

- J.J. Ruxô (1712- 1778) *"Giáo dục tự nhiên và tự do"*
- Theo Rôbe Ôoen (1771- 1858) với trẻ MN cần *GD trẻ trung thực, cởi mở và có tinh thần tập thể, GD trẻ có thị hiếu lành mạnh, có cử chỉ văn hóa giao tiếp.*

1. Một số tư tưởng về giáo dục mầm non trên thế giới

- Ph. Phơ Bách (1782-1852) đề xuất ý tưởng dạy học với trò chơi.
- **M. Môntessori (1870- 1952) phát triển thông qua trò chơi, thông qua việc rèn luyện giác quan là xúc giác.**
- **Ovid Đơcrôlin khởi xướng dạy học theo chủ đề, chủ điểm**
- **J. Đêuây (1859- 1952) lấy trẻ em làm trung tâm của mọi quá trình giáo dục**

2. Một số xu hướng về giáo dục mầm non trên thế giới và trong khu vực hiện nay

a. Xu hướng GDMN ở các nước phương Tây (Anh, Pháp, Thụy Điển, Mĩ….)

- **Lấy trẻ em làm trung tâm** của quá trình giáo dục.
- Khi tổ chức hoạt động trẻ được tự do lựa chon góc chơi, chơi theo **nhu cầu, hứng thú** của mình, tạo cơ hội được thực hành trải nghiệm, chia sẻ…
- Nhà giáo dục với **tư cách là "thang đỡ", "điểm tựa"**, quan tâm đến cách **dạy trẻ học như thế nào hơn là cho trẻ học cái gì.**
- Họ quan tâm đến phát triển nhận thức của trẻ hơn là đọc, viết, tính toán luôn kích thích trẻ tích cực hoạt động và sáng tạo.
- Thống nhất quan điểm, trẻ học thông qua chơi và **coi chơi là hoạt động chính của trẻ.**

2. Một số xu hướng về giáo dục mầm non trên thế giới và trong khu vực hiện nay

b. Xu hướng GDMN ở Nga

- Coi trọng phát huy **tính tích cực và sáng tạo** của trẻ trong các hoạt động, đặc biệt là hoạt động vui chơi ở trẻ mẫu giáo.
- **Quan tâm đặc điểm cá nhân** của từng trẻ, nhóm trẻ.
- **Giáo viên là người trợ giúp**, điều khiển, tạo điều kiện cho trẻ hoạt động
- **Giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội có sự phối hợp chặt chẽ.**

2. Một số xu hướng về giáo dục mầm non trên thế giới và trong khu vực hiện nay

c. Xu hướng GDMN ở một số nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương (Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Niu Dilân, Xingapo…)

*** Úc, Niu Dilân, Xingapo…)**

- Đi theo hướng giáo dục **tích hợp theo chủ đề**
- Vai trò của người tổ chức: **giáo viên cùng với trẻ đưa ra ý tưởng** trong từng chủ đề.
- Nhà giáo dục quan tâm xây dựng môi tường giáo dục lành mạnh, đa dạng, tạo cơ hội điều kiện cho trẻ hoạt động.

Nhật Bản.

- Không dạy chữ và học toán
- Giáo dục trẻ thông qua hoạt động chơi, coi **chơi là hoạt động trung tâm**
- **Trường được tự chủ** không có chương trình khung.

Xu hướng phát triển mầm non trên thế giới:

- **Những năm 1990 các nước Mỹ, Anh, thụy Điển, Bắc Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản, Sigapore:**
  - Công bằng giữa công lập và tư thục;
  - Chuyển dần sang Bộ giáo dục quản lý;
  - Các trường được tự do phát triển chương trình;
  - Nhà nước, tư nhân, doanh nghiệp là chủ sở hữu;
  - Hỗ trợ trực tiếp cho trẻ;
  - Hỗ trợ tài chính.

- **- Các nước khối xã hội chủ nghĩa: Liên Xô, Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam,...**
  - Chỉ có cơ sở giáo dục công lập;
  - Bộ giáo dục quản lý thống nhất;
  - Các trường không được tự do phát triển chương trình;
  - Phương pháp giáo dự thuần nhất; Chương trình, nội dung thống nhất, áp đặt;
  - Nhà nước quản lý chặt chẽ mọi mặt hoạt động.

3. XU HƯỚNG GIÁO DỤC MẦM NON Ở NƯỚC TA

1. VÀI NÉT VỀ GIÁO DỤC MẦM NON Ở NƯỚC TA
2. BẬC HỌC MẦM NON TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN HIỆN NAY Ở NƯỚC TA

1. VÀI NÉT VỀ GIÁO DỤC MẦM NON Ở NƯỚC TA

Trước CM tháng 8

Chủ yếu là gia đình giáo dục.

Sau CM tháng 8 (1945- 1954)

Giáo dục MN mang tính tự phát

Sau hòa bình lập lại (1955- 1965)

Chương trình tập huấn,

Chương trình giáo dục

Biên soạn một số tài liệu

GDMN 1965- 1975

19/1/1966: GD mẫu giáo thành một ngành học

5/5/1971 GD nhà trẻ ra đời

GDMN từ sau 1975 - đến nay

1. VÀI NÉT VỀ GIÁO DỤC MẦM NON Ở NƯỚC TA

Trước CM tháng 8

Sau CM tháng 8 (1945- 1954)

- Đổi mới nội dung CT, phương pháp CSGD, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng

Sau hòa bình lập lại (1955- 1965)

- Ban hành "*Chương trình CSGD trẻ MG và hướng dẫn thực hiện*"
- Biên soạn CT chỉnh lí "CSGD trẻ từ 3 đến 36 tháng"

GDMN 1965- 1975

- Từ năm 1998 -2002 chương trình GDMN đổi mới theo hướng tích hợp theo chủ đề, chủ điểm.

GDMN từ sau 1975 - đến nay

- Đến nay chương trình GDMN được xây dựng trên quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và đổi mới theo hướng tích hợp.

2. Chủ trương chính sách phát triển giáo dục và giáo dục mầm non ở Việt Nam qua các thời kỳ:

- Giai đoạn 1945 – 1965: Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành xác lệnh về giáo dục mầm non nêu rõ **"Bậc học ấu trĩ"**

- Giai đoạn 1965 – 1975: Vụ mẫu giáo được thành lập – Giáo dục mầm non được coi như là một bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Giai đoạn từ 1976 - 1986

- Bắt đầu có nghiên cứu về GDMN: tâm sinh lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ngôn ngữ, xây dựng chương trình, nội dung, cơ sở vật chất.
- **Chương trình nuôi dạy trẻ nhà trẻ và Chương trình mẫu giáo cải tiến** được tiến hành nghiên cứu xây dựng trên cơ sở khoa học giáo dục mầm non theo từng độ tuổi.

Giai đoạn từ 1976 - 1986

- ***Về Chương trình nuôi dạy trẻ từ 3 đến 36 tháng ở nhà trẻ***

- Nội dung chương trình được chia theo từng lứa tuổi: từ 3 đến 12 tháng; từ 12 đến 24 tháng; từ 24 đến 36 tháng;
- **Về chăm sóc**: rèn luyện ăn ngủ, vệ sinh theo từng độ tuổi, theo thời gian biểu, rèn luyện sức khỏe;
- **Về giáo dục:** bao gồm các trò chơi rèn luyện các giác quan, rèn luyện vận động, nhận xét tập nói, một số thể loại trò chơi, hát, múa, kể chuyện, vẽ, nặn, xếp hình, xâu hạt.

Những tồn tại của chương trình

- Mục tiêu từng lứa tuổi mang tính chung chung chưa rõ ràng, chưa cụ thể;
- Nội dung của từng mặt giáo dục trong từng năm tuổi còn nghèo nàn, rời rạc.
- Chăm sóc và giáo dục trẻ mang nặng tính giáo dục đồng loạt, chưa chú trọng đến sự phát triển cá biệt của từng trẻ.
- Chưa tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực;
- Toàn bộ nội dung chương trình được quy định một cách chặt chẽ, giáo viên không được thay đổi bất kì một nội dung nào.

Về Chương trình mẫu giáo cải tiến

- **Hoạt động vui chơi lần đầu tiên được xem xét** và nhìn nhận như một phương tiện giáo dục có hiệu quả đối với trẻ.
- **Chương trình cải tiến đã có những phương pháp giáo dục phù hợp hơn với đặc điểm tâm sinh lí của lứa tuổi,**
- ***Những hạn chế của chương trình:*** Phương pháp giáo dục còn mang tính áp đặt từ phía giáo viên (ngay cả đối với tổ chức trò chơi cho trẻ), phương pháp dạy học còn mang nặng dùng lời mô tả, trò chơi là một phương pháp giáo dục dạy học có hiệu quả ở lứa tuổi này ít được sử dụng.

Giai đoạn từ năm 1987 đến đầu thập kỉ 90

- **Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ em nhà trẻ và trẻ mẫu giáo đã ra đời** vào những năm đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX (ban hành năm 1994 theo Quyết định số 1006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- Chương trình này chịu ảnh hưởng sâu sắc những thành tựu tiến bộ của nền giáo dục Đông Âu và Liên Xô.
- Chương trình dựa trên các nguyên tắc chỉ đạo chung mang tính khoa học phù hợp với độ tuổi mầm non được dựa trên cơ sở lí thuyết hoạt động cho trẻ phù hợp với đặc điểm của trẻ

- *Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ (từ 3 đến 36 tháng):*

Chương trình được xây dựng trên cơ sở đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi.

Thể hiện rõ **sự kết hợp chặt chẽ giữa chăm sóc và giáo dục,**

Coi trọng **hoạt động giao lưu cảm xúc và hoạt động với đồ vật,** đồ chơi như là con đường cơ bản hình thành và phát triển nhân cách trẻ.

Quan hệ cô - trẻ được thể hiện là quan hệ mẹ con thân thương.

Chăm sóc giáo dục cho từng trẻ là đặc điểm cơ bản của lứa tuổi

Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo từ 3-6 tuổi

- Chương trình đã hướng đến thực hiện mục tiêu giáo dục và đảm bảo nội dung giáo dục toàn diện trên các mặt: thể, trí, đức, mĩ.
- Nội dung giáo dục thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa nội dung chăm sóc và giáo dục.
- Chương trình đã thể hiện việc giáo dục trong trường mẫu giáo là có mục đích, có kế hoạch và được tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau.

Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo từ 3-6 tuổi

- **Chương trình coi trọng hoạt động chủ đạo của trẻ là hoạt động vui chơi** nhưng cũng coi trọng việc học tập và hoạt động khác (lễ hội và lao động). Hoạt động học tập được biên soạn theo các môn (Thể dục, Tạo hình,……).
- **Nội dung giáo dục được sắp xếp theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó giúp** cho giáo viên dễ dàng xây dựng kế hoạch và thiết kế triển khai các hoạt động giáo dục.
- **Chương trình cũng đã chú ý đến việc chuẩn bị cho trẻ những kĩ năng cần thiết** để sau này dễ dàng thích nghi với việc học tập ở trường phổ thông.

Giai đoạn từ 1995 đến 2002

Chương trình đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục

- **Chương trình đã tổ chức các nội dung giáo dục theo hướng tích hợp chủ đề** và đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận tích hợp.
- **Sử dụng hình thức mạng "mở"** giúp giáo viên nhìn rõ các mối liên quan giữa các nội dung kiến thức và các hoạt động mang tính tích hợp trong phạm vi chủ đề này với chủ đề khác.

Giai đoạn từ 1995 đến 2002

Chương trình đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục

- Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học khác nhau một cách sáng tạo.
- Giáo viên có thể xác định, lựa chọn và tổ chức nhiều hoạt động để tạo điều kiện cho trẻ có thể "học" qua chơi, "học" qua thực hành
- Chú trọng môi trường lớp học và trường học, các nguyên vật liệu sẵn có và các phế liệu thích hợp
- Khi tổ chức các hoạt động, giáo viên có thể tổ chức lồng ghép, đan cài để tạo thành một chỉnh thể.

Giai đoạn 2009- đến nay

Chương trình giáo dục mầm non 2009 gồm ba nội dung lớn (3 phần):

- Phần một: Những vấn đề chung;
- Phần hai: Chương trình giáo dục nhà trẻ;
- Phần ba: Chương trình giáo dục mẫu giáo.

Chương trình chỉnh đổi bổ sung Chương trình giáo dục mầm non 2009 ban hành 2016

Những điểm mới của chương trình

- Chương trình giáo dục trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo được cấu trúc thành một chương trình chung với tên gọi: Chương trình giáo dục mầm non.
- Chương trình giáo dục mầm non cấp quốc gia mang tính chất khung
- + Nội dung chương trình gồm những nội dung cốt lõi, cơ bản phù hợp theo từng độ tuổi;
- + Chương trình có độ mở, cho phép linh hoạt nhằm tăng cường tính chủ động của giáo viên trong việc lựa chọn những nội dung giáo dục cụ thể phù hợp với kinh nghiệm sống và khả năng của trẻ, điều kiện thực tế của địa phương;

5. Định hướng phát triển GDMN và chương trình GDMN hiện nay.

- Định hướng phát triển GDMN giai đoạn 2016- 2025: Phát triển mạng lưới mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ hướng tới đạt chuẩn. Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non.

- **1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non**
- 2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non
- 3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non
- 4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non
- 5. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non
- 6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non
- .7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non
- 8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non
- 9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non
- 10. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non

Tham khảo nghị quyết PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 2018 - 2025

Câu hỏi ôn tập

- Trình bày các giai đoạn phát triển của giáo dục mầm non?
- Xu hướng đổi mới giáo dục mầm non của nước ta hiện nay? Ở trường anh chị đang công tác, có những xu hướng đổi mới giáo dục mầm non như thế nào?

- **QUYẾT ĐỊNH**
- PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 2018 - 2025
- **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**
- *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- *Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;*
- *Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,*

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025" (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu như sau:

- **I. QUAN ĐIỂM**
- 1. Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố căn bản về nhân cách cho trẻ em trước khi vào lớp một. Việc chăm lo phát triển giáo dục mầm non, bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, công bằng và bình đẳng là trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi gia đình và toàn xã hội.
- 2. Nhà nước có trách nhiệm quản lý, đầu tư phát triển giáo dục mầm non; ban hành cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục mầm non, ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, biên giới, hải đảo, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu tập trung đông dân cư.
- 3. Mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục mầm non đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, bảo đảm liên thông, gắn kết với giáo dục phổ thông.
- 4. Tăng cường phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- **II. MỤC TIÊU**
- 1. Mục tiêu chung
- Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2018 - 2020

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp

Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 30% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 92% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó hầu hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 25% trở lên;

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 98,5% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;

- Về đội ngũ giáo viên

Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 70% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên;

- Về cơ sở vật chất trường lớp

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 70%; có ít nhất 42% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

- Về kiểm định chất lượng giáo dục

Đến năm 2020, có 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 45% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

- Về phổ cập giáo dục mầm non

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

Giai đoạn 2021 - 2025

- - Về quy mô, mạng lưới trường lớp
- Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2025, huy động được ít nhất là 35% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 30% trở lên;
- - Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ
- Phấn đấu đến năm 2025, có 99,5% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;
- - Về đội ngũ giáo viên
- Phấn đấu đến năm 2025, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 90% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên;
- - Về cơ sở vật chất, trường lớp
- Phấn đấu đến 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 80%, có ít nhất 50% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 60% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;
- - Về phổ cập giáo dục mầm non
- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- **1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non**
- a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non; sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời chính sách học phí, một số chính sách đối với giáo dục mầm non;
- b) Ban hành cơ chế chính sách phát triển giáo dục mầm non ở các địa phương đặc biệt khó khăn, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu tập trung đông dân cư;
- c) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động và quản lý chất lượng giáo dục mầm non;
- d) Xây dựng cơ chế, chính sách để chuyển đổi một số cơ sở giáo dục mầm non công lập thành ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa;
- đ) Rà soát, đánh giá về chế độ làm việc của giáo viên mầm non, định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non

- a) Ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của giáo dục mầm non trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp;
- b) Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục mầm non;
- c) Khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

- a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cửa cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- b) Đổi mới công tác quản lý của các cơ sở giáo dục mầm non; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục mầm non;
- c) Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non;
- d) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

- a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực;
- b) Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục mầm non trên các phương tiện báo chí.

5. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

- a) Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm;
- b) Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình giáo dục mầm non; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng và ban hành chương trình giáo dục mầm non sau năm 2020 với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế;
- c) Xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế vùng miền; hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm lớp độc lập tư thục;
- d) Triển khai có hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện;
- đ) Xây dựng bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

- a) Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động;
- b) Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;
- c) Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú;
- d) Biên soạn tài liệu phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng.

.7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non

- a) Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm mỗi quận, huyện đều có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non;
- b) Ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã, huyện, thị trấn thuộc miền núi, biên giới, hải đảo; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư;
- c) Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 1 phòng/lớp: Xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học tạm, nhờ, mượn, Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất;
- d) Bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non

- a) Đổi mới công tác đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; thực hiện đào tạo theo địa chỉ, theo vùng miền để cân đối và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên;
- b) Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non

- a) Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tham gia phát triển giáo dục mầm non;
- b) Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư;
- c) Khuyến khích các địa phương ban hành các chính sách đặc thù, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển giáo dục mầm non;
- d) Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non; xây dựng cơ sở vật chất cho thuê với mức phí ưu đãi hoặc cho mượn, khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất; chuyển một số cơ sở giáo dục mầm non công lập sang ngoài công lập ở những nơi có điều kiện;
- đ) Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non chất lượng cao;
- e) Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục mầm non.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non

- a) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non;
- b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch hợp tác, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, các chuyên gia về giáo dục mầm non và giảng viên với các nước trong khu vực và quốc tế;
- c) Phối hợp với các tổ chức quốc tế tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về chăm sóc và phát triển trẻ em;
- d) Phát triển đội ngũ chuyên gia về giáo dục mầm non, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- **1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ các nguồn**:

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án ODA, vốn trái phiếu Chính phủ) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- **2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ** của Đề án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. **Lộ trình thực hiện Đề án**

- **Đề án có 2 giai đoạn:**
- a) Giai đoạn I (2018 - 2020): Củng cố, từng bước mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.
- b) Giai đoạn II (2021 - 2025): Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, hướng tới đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; ban hành và triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non thay thế chương trình giáo dục mầm non hiện hành.